

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tạm nghỉ sau phiên hồi mạnh

Thị trường tiếp nối đà hồi phục với một phiên giao dịch giằng co kèm diễn biến trái chiều giữa các nhóm ngành. Trong khi hầu hết các cổ phiếu đều đi lùi sau phiên hồi phục mạnh hôm qua, một số đại diện thể hiện mức tăng tốt như BID, GEX hay DBC. Thanh khoản tiếp tục “hụt hơi” khi giá trị khớp lệnh giảm mạnh về mức 21 nghìn tỷ đồng trên toàn thị trường. Khối ngoại vẫn duy trì giá trị giao dịch tương đối cân bằng giữa hai chiều mua bán, ngoài VIC bị bán mạnh 170 tỷ đồng thì nhiều cổ phiếu lại được nhóm này gom mạnh, chẳng hạn như HDB, FPT; tổng kết lại thì nhóm này mua ròng không đáng kể.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 5.52 điểm (-0.33%), đóng phiên ở 1,673.66 điểm; HNX-Index giảm 1.96 điểm (-0.77%), đạt 253.12 điểm. Thanh khoản toàn thị trường giảm về mức 21 nghìn tỷ đồng, tương ứng với chỉ hơn 696 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại giao dịch cân bằng trong phiên, trong đó các cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất là HDB, FPT và GEX. Ở chiều ngược lại, chiều bán ròng tiêu biểu có VIC, CTG, VHM...

VPL (+4.27%), GEE (+6.98%), BID (+1.60%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VIC (-3.34%), GAS (-2.18%), CTG (-1.56%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Dịch vụ viễn thông và Hàng hóa công nghiệp là hai nhóm ngành sáng giá tiêu biểu trong phiên giao dịch hôm nay, đóng góp nhiều nhất vào mức tăng của chỉ số. Các đại diện tiêu biểu là VGI (+1.88%), GEE (6.98%).

Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường giao dịch giằng co quanh ngưỡng hỗ trợ MA50 và vẫn tiếp tục vận động dưới các đường MA10 và MA20. Thanh khoản giao dịch ở mức thấp cho thấy lực cầu vẫn còn dè dặt tham gia khi xu hướng chưa được cải thiện rõ ràng. Xu hướng chủ đạo là giao dịch quanh biên 1,600 – 1,700 điểm, nhịp rung lắc ngắn hạn nhiều khả năng vẫn xuất hiện và thị trường cần những phiên dòng tiền mạnh và lan tỏa hơn để chinh phục ngưỡng 1,700 điểm thuyết phục hơn.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường đã phục hồi tích cực và vượt lên trên 1,700 (tạm thời thoát khỏi sideway 1,600-1,700 điểm) với thanh khoản cải thiện, độ rộng thị trường tốt lên cùng sự quay lại của khối ngoại. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ gặp lực cản nhất định khi quay lại đỉnh cũ và giằng co quanh 1,800 trước khi dòng tiền cải thiện sau khi Đại hội Đảng đầu 2026 kết thúc.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà giảm tiếp tục gia tăng với khối lượng giao dịch lớn dần theo chiều giảm, không xuất hiện lực bắt đáy quanh ngưỡng 1,550 – 1,580 điểm. Thị trường khi đó có thể tiếp tục hướng tới vùng hỗ trợ 1,500 và các vùng giá thấp hơn để kiểm định.

Chiến lược: Nhà đầu tư cần chọn lựa cổ phiếu phù hợp trong bối cảnh điểm số VNINDEX bị chỉ phối mạnh từ diễn biến nhóm VIC. Nhà đầu tư theo trường phái đầu tư trung và dài hạn có thể bắt đầu giải ngân từng phần tại các nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và chiết khấu đủ hấp dẫn như nhóm ngành ngân hàng, tài chính, vật liệu xây dựng... Nhà đầu tư ngắn hạn hơn có thể nhìn vào dòng tiền và giá cải thiện để chọn cổ phiếu như nhóm điện, khu công nghiệp và công nghệ...



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,674	-0.3	1.2	32.6	16.3	2.0	7,482,249
VN30 Index	1,898	-0.6	0.2	43.0	16.4	2.3	5,303,342
VN Midcap	2,195	-0.4	-6.0	16.0	15.1	1.6	1,174,092
VN Smallcap	1,491	-0.1	-3.1	4.3	13.3	1.0	283,016
HNX Index	253	-0.8	-5.8	11.6	21.9	1.4	402,741
UpCom	119	0.4	-1.6	28.0	13.4	1.8	869,688

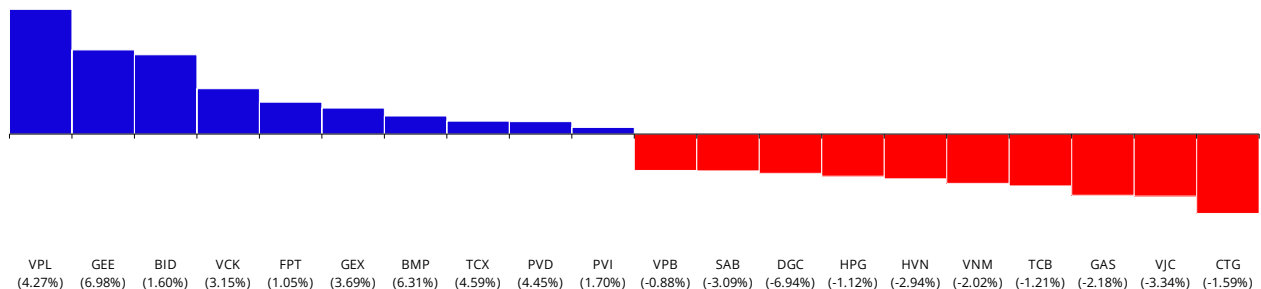
Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	15.6	25.1	1.3	33.6	4.3	162,701
Bảo hiểm	0.1	-2.3	2.4	1.6	15.8	1.6	52,408
Bất động sản	-0.3	78.6	181.8	179.9	39.2	3.0	1,927,571
CNTT	1.1	-10.1	-25.8	-24.2	20.9	4.4	180,088
Dầu khí	1.6	1.3	-4.0	-6.8	20.4	2.3	59,035
Dịch vụ tài chính	-1.5	14.7	27.7	24.5	23.3	1.8	246,499
Tiền ích	-1.4	0.0	-0.7	-0.6	19.1	1.9	287,467
Du lịch và Giải trí	-3.1	33.9	46.7	51.0	19.3	14.5	190,800
Hàng & DV CN	0.5	-0.2	15.7	15.8	15.2	1.8	168,650
Hàng CN & Gia dụng	-0.4	4.9	-9.0	-9.8	13.3	1.7	56,276
Hóa chất	-1.5	-10.7	-13.8	-14.9	18.4	1.7	199,470
Ngân hàng	-0.4	10.1	19.6	21.1	10.5	1.8	2,537,817
Ô tô và phụ tùng	-0.2	-6.2	13.6	15.4	20.9	1.3	16,586
Tài nguyên Cơ bản	-0.9	10.5	12.6	12.6	18.2	1.5	249,697
Thẩm mỹ & Đồ uống	-1.2	6.0	5.7	4.4	21.1	2.7	459,073
Truyền thông	4.9	-0.6	-2.2	6.3	18.7	1.5	2,876
Xây dựng và Vật liệu	0.1	10.9	21.3	25.2	19.9	1.6	154,822
Y tế	-0.1	1.0	-2.5	-3.8	18.3	2.2	39,464

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.4	-0.2	-1.0	1.7	-9.2	-7.9
USD/JPY	156	0.5	-0.3	0.2	5.8	-1.1	1.3
USD/CNY	7	0.0	-0.3	-0.9	-0.8	-3.5	-3.3
KRW/USD	1,479	0.4	0.6	1.3	7.3	0.5	2.9
EUR/USD	1	0.3	-0.2	-1.0	0.9	-11.6	-10.4
USD/VND	26,334	0.0	-0.1	-0.1	-0.1	3.3	3.6
Dầu Thô	56	2.2	-3.4	-5.7	-11.8	-21.3	-19.4
Xăng	237	41.0	33.1	19.1	16.9	18.4	22.0
Khí đốt	4	2.3	-13.5	-8.8	28.3	9.4	20.2
Than	109	-0.1	-0.8	-1.5	5.4	-13.4	-15.9
Vàng	4,320	0.4	2.2	6.8	18.0	64.6	63.2
Thép cuộn	3,262	0.2	-0.4	-1.1	-5.1	-6.0	-7.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
(84-28) 6299 - 8000
nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

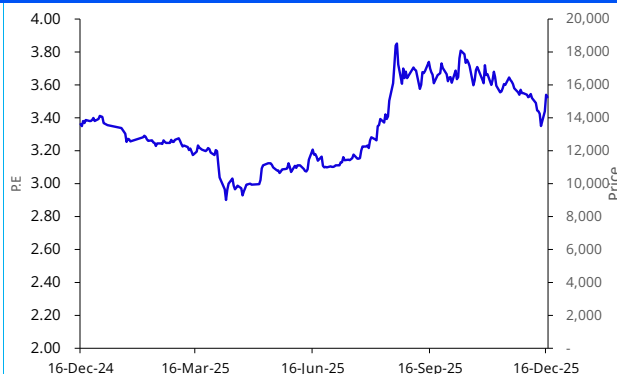
Tin tức nổi bật

- 1. VIC – Bất động sản:** Năm 2025, Vingroup hoàn thành Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia với vòm thép 24,000 tấn lớn nhất thế giới, tổng tài sản và vốn hóa đạt 1 triệu tỷ đồng, Vinhomes ghi nhận doanh số bán hàng quý III đạt 162,582 tỷ đồng.
- 2. STB – Ngân hàng:** Tháng 12/2025, Sacombank tăng lãi suất huy động lên 0.3-0.55%/năm; gửi online kỳ hạn 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng có lãi suất cao nhất 6%/năm, cao hơn đáng kể so với gửi tại quầy.
- 3. HPG – Nguyên vật liệu:** Kỳ cơ cấu ETF quý IV/2025 ghi nhận các chỉ số STOXX Vietnam Total Market Liquid Index và MarketVector Vietnam Local Index điều chỉnh mạnh ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, với HPG được ước tính mua vào 7.2 triệu cổ phiếu và VIC bị bán ra 9.7 triệu cổ phiếu.
- 4. TNG – Dệt may:** Dệt may TNG đã hoàn thành gần 99% kế hoạch doanh thu và vượt khoảng 2% mục tiêu lợi nhuận năm 2025 chỉ sau 11 tháng với doanh thu lũy kế 7,996 tỷ đồng và lãi sau thuế 345.7 tỷ đồng.
- 5. OCB – Ngân hàng:** OCB đã chi 3,700 tỷ đồng để mua lại toàn bộ 3 lô trái phiếu mã OCBL2427022, OCBL2427023 và OCBL2427024 chỉ sau 1 năm phát hành, dù các lô này có kỳ hạn 3 năm.
- 6. MBS – Dịch vụ tài chính:** Cổ đông MBS đã thông qua hai phương án phát hành hơn 342 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 10,000 tỷ đồng, gồm phát hành ESOP 8.59 triệu cổ phiếu và chào bán tối đa 333.6 triệu cổ phiếu cho cổ đông.
- 7. HTG – Dệt may:** Dệt may Hòa Thọ sẽ trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 25%, tương đương 2,500 đồng/cổ phiếu, ngày chốt quyền là 19/12/2025 và dự kiến thanh toán từ 19/1/2026, tổng chi khoảng 90 tỷ đồng.
- 8. VNM – Thực phẩm và đồ uống:** Tập đoàn của tỷ phú Charoen Sirivadhanabhakdi thông qua F&N chi 6,011 tỷ đồng mua 4.6% cổ phần Vinamilk từ nhóm Jardine Cycle & Carriage, nâng tỷ lệ sở hữu lên tối đa 24.99%.
- 9. KDC – Thực phẩm và đồ uống:** KIDO đã chuyển nhượng toàn bộ 36,338,400 cổ phần tại KIDO Foods cho Nutifood với giá 2,500 tỷ đồng, hoàn tất thoái vốn mảng thực phẩm đông lạnh theo nghị quyết ngày 16/12/2025.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

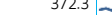
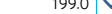
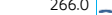
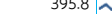
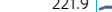
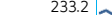
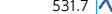
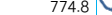
▶ CTCP Lọc – Hóa dầu Bình Sơn – BSR

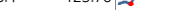
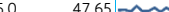
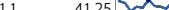
BSR – Dầu khí: Năm 2025, BSR đạt sản lượng 7.9 triệu tấn, doanh thu 142,298 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 4,541 tỷ đồng và nộp ngân sách nhà nước 14,250 tỷ đồng, đều vượt kế hoạch đề ra.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/16/2025	12/17/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Dầu khí	79.6	678	969	540		
2	Công nghệ Thông tin	2.7	625	542	528		
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.5	943	957	962		
4	Du lịch và Giải trí	-3.7	337	350	364		
5	Y tế	-6.1	36	31	33		
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	-7.9	144	108	117		
7	Bán lẻ	-8.4	774	635	692		
8	Ngân hàng	-17.0	5,051	3,563	4,295		
9	Thực phẩm và đồ uống	-22.2	1,606	1,143	1,468		
10	Bảo hiểm	-23.1	46	32	42		
11	Dịch vụ tài chính	-26.6	3,281	1,683	2,293		
12	Hóa chất	-27.3	1,869	520	715		
13	Điện, nước & xăng dầu khi đốt	-28.5	172	96	134		
14	Ô tô và phụ tùng	-33.1	39	23	35		
15	Tài nguyên Cơ bản	-33.2	978	570	853		
16	Xây dựng và Vật liệu	-34.2	1,146	633	961		
17	Bất động sản	-35.6	3,692	2,089	3,242		

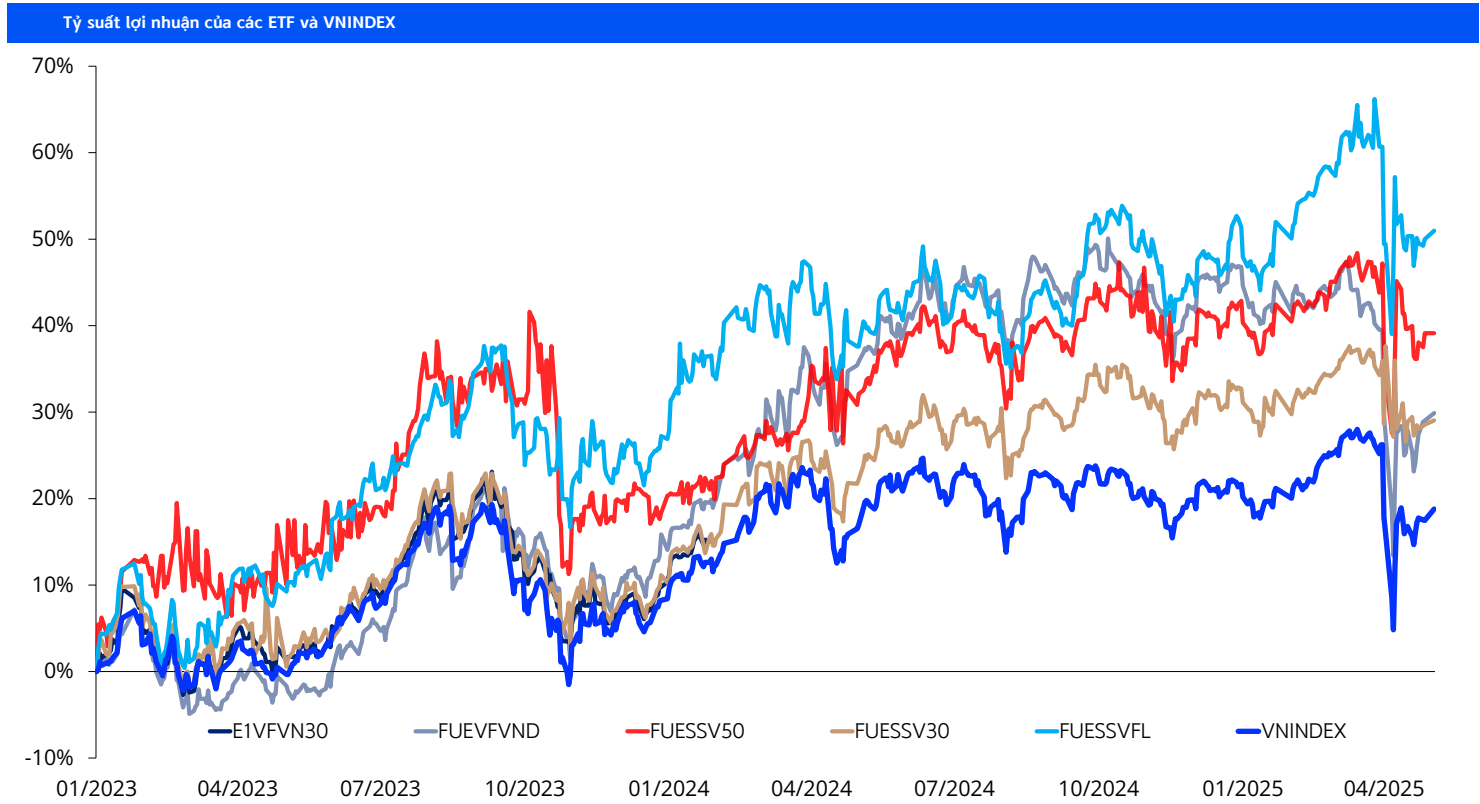
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	42,200	3.7	1.7	140.1	20	547.2	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	34,700	-1.6	-0.6	33.9	(4)	372.3	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	34,200	0.0	-0.3	3.8	(33)	199.0	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	56,700	-0.4	-2.6	-6.4	(45)	133.0	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	74,000	-0.7	-3.9	5.7	(42)	266.0	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	18,850	-0.3	1.3	54.3	(39)	307.9	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	94,900	-0.1	-8.3	137.3	(39)	311.0	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	81,900	-0.1	-1.3	36.2	(35)	395.8	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,600	-1.2	-3.3	35.8	(58)	221.9	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,400	-0.2	-3.0	48.9	(61)	233.2	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	22,250	-2.8	-3.3	137.2	(43)	531.7	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	17,900	-0.3	-7.7	9.5	(78)	111.8	
SHB	SHB	Ngân hàng	15,700	-1.3	-4.6	99.4	(40)	774.8	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	29,650	-2.0	1.4	28.1	(66)	408.2	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,400	-1.1	-0.9	18.9	(69)	438.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	177,800.0	7.0	-12.9	522.0	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	40,450.0	-3.0	-5.8	40.7	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	11,150.0	0.5	-3.9	35.2	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	43,000.0	0.6	-0.6	6.8	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	39,950.0	-0.9	-4.1	-0.6	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,950.0	1.8	4.9	53.4	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,090.0	0.6	-0.3	11.5	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,100.0	0.9	-0.9	-36.2	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,200.0	-1.0	-1.0	-31.3	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,200.0	4.3	4.7	-11.0	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(170.89)	VIC	HDB	147.09	12/17/2025	2,490.6	2,486.0	4.7
(91.44)	GMD	FPT	101.25	12/16/2025	3,589.4	3,583.5	5.9
(81.09)	CTG	GEX	79.11	12/15/2025	3,276.7	2,582.2	694.5
(64.07)	VHM	KDH	66.77	12/12/2025	2,155.2	2,749.3	-594.1
(50.68)	MSN	FRT	56.04	12/11/2025	1,741.5	2,234.9	-493.5
(41.49)	VCI	TCX	51.63	12/10/2025	1,862.9	2,229.8	-366.9
(37.22)	VCB	PVD	50.59	12/9/2025	2,580.7	5,035.9	-2,455.2
(36.44)	CII	MBB	47.96	12/8/2025	1,962.8	3,844.5	-1,881.7
(34.60)	VJC	VND	36.93	12/5/2025	1,639.2	2,246.5	-607.3
(28.95)	HVN	TCB	35.96	12/4/2025	3,604.5	2,562.2	1,042.4
Nguồn: Flnpro				12/3/2025	6,428.4	2,782.3	3,646.1
				12/2/2025	3,308.9	2,672.4	636.5
				12/1/2025	2,599.4	2,897.9	-298.5
				11/28/2025	2,431.8	2,096.0	335.8
				11/27/2025	2,575.3	2,593.5	-18.2
				11/26/2025	3,403.9	2,776.4	627.5

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	33,600	-0.8%	0.7%	43.1%	83,000	2.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,800	-2.1%	-0.7%	38.3%	1,400	0.0	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,120	-0.8%	-2.9%	31.8%	28,600	0.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	37,310	0.0%	-2.6%	11.3%	78,000	2.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,600	-0.9%	-0.4%	42.9%	15,600	0.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,070	-0.7%	1.2%	44.1%	9,000	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,130	-0.8%	0.8%	42.1%	500	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,900	0.0%	3.0%	51.8%	0	n.a	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,920	-0.5%	0.6%	44.0%	7,900	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,720	1.5%	-0.9%	22.7%	200	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,870	0.0%	-2.9%	28.8%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,640	-0.3%	-3.6%	10.5%	300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,150	-0.9%	0.9%	28.2%	2,100	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,850	n.a	-2.7%	10.2%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,500	0.0%	-1.7%	19.8%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	236.8	245,313	68,313	44.7	18.3	1.0	1.71	2.4	14.8	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.3	-	-	40.0	23.2	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.8	29,529	52,169	36.3	24.7	1.0	2.10	1.5	9.2	83.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	495.0	26,717	201,902	12.6	21.6	1.0	2.01	2.0	12.8	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	44.2	19.9	0.9	1.63	2.0	13.9	51.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.1	-	11,795	45.2	21.9	0.8	1.73	2.3	14.7	66.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	33.0	2,281	(9,349)	44.7	20.9	1.0	1.62	2.2	14.3	72.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	55.6	55.9	0.9	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	92.8	(14,048)	(55,410)	45.5	23.6	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.9	-	(27,989)	25.5	25.3	0.8	1.41	1.7	14.9	39.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.6	-	(13,171)	31.3	25.3	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	11.6	(18,299)	(44,624)	12.1	23.2	1.0	2.02	2.1	12.9	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	33.1	36.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.8	n.a	n.a	12.1	25.6	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	12.7	32.2	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdugpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.